Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 2

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

đọa vào tam ác đạo, bạn xem họ có thành tựu gì hay không? Chẳng bằng một người nghèo khổ ở thế gian thật thà niệm Phật, tiền đồ của họ là đến Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, làm sao có thể so sánh cùng họ được! Dù bạn có được tài sản ức vạn ở thế gian cũng chẳng sánh bằng người nghèo mạt niệm Phật vãng sanh. Chúng ta thấy họ biết trước giờ ra đi, tự tại vãng sanh, chẳng có bệnh khổ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đó mới gọi là phước báo chân chánh, đó mới là sự hưởng thụ tối cao trong đời người. Lúc lâm chung sợ nhất là mê hoặc điên đảo, lúc lâm chung mà mê man thì dù được trợ niệm cũng không giúp được gì. Khi trợ niệm thì nhất định người bệnh phải thần trí sáng suốt, mãi cho đến lúc tắt thở cũng phải tỉnh táo, không mê man, được vậy thì trợ niệm sẽ giúp đỡ rất nhiều, nếu họ có thể nhất tâm niệm Phật thì chắc chắn sẽ được sanh Tịnh Độ. Cho nên chúng ta phải nghĩ coi tương lai lúc mình lâm chung sẽ mê hoặc điên đảo hay không? Muốn mình lâm chung không bị mê man, rối loạn thì nhất định phải tu phước. Người Trung Quốc nói đến Ngũ Phước, phước thứ năm [trong ngũ phước] theo cách nói hiện nay tức là "chết lành", đó thật là có phước. Chết lành thì chắc chắn sẽ sanh lành, nghĩa là tương lai bạn đầu thai nhất định sẽ sanh đến cõi lành, đây là đạo lý nhất định. Nếu lúc chết bị mê man, rối loạn thì sẽ không sanh đến cõi lành được. Do đó có thể biết chúng ta trong đời này phải dứt khoát đừng kết oán thù với chúng sanh, nhất định không được làm tổn hại đến một chúng sanh nào cả. Chúng sanh đều là phàm phu, khi bạn gây tổn thương cho họ, họ ôm hận trong lòng vĩnh viễn chẳng quên, đợi có cơ hội liền trả thù, oan oan tương báo dây dưa chẳng dứt. Không những không được sát hại chúng sanh, mà làm cho chúng sanh khởi phiền não cũng là tội lỗi, khi mình làm cho chúng sanh khởi phiền não thì họ sẽ làm cho mình sanh phiền não, oan oan tương báo. Do đó nếu muốn trên đường Bồ Đề được thuận buồm xuôi gió thì phải ghi nhớ hai câu, đừng kết oán thù với người ta. Phật dạy chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng phải tươi cười, lời nói ngọt ngào, phải thường nghĩ chúng ta dùng thái độ gì đối xử với người, người ta cũng sẽ dùng thái độ đó đối xử với mình, những gì mình không muốn thì đừng đem cho kẻ khác. Hàm ý trong đó rất sâu, rất rộng. Xin xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

Giả sử lai thế hoặc hiện tại sanh, đắc hoạch thánh phận sanh nhân thiên trung, duyên thị lâm chung bị chư quyến thuộc tạo thị ác nhân, diệc lịnh thị mạng chung nhân ương lụy đối biện vãn sanh Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 24

thiện xứ. (Giả sử người chết
đó, trong đời vị lai hoặc đời hiện tại, đắc được phần thánh, sẽ sanh vào cõi trời, cõi người; nhưng vì lúc lâm chung bị hàng quyến thuộc gây tạo ác nhân, làm cho người chết cũng chịu ương lụy, phải đối biện, chậm sanh vào chốn tốt lành.)

Đoạn này rất hay và cũng là sự thật. "Giả sử lai thế" là nói người lâm chung đã chết rồi, chết rồi thì thuộc về đời sau. "Hoặc hiện tại sanh" tức là người này vẫn chưa tắt thở. Người này lúc còn sống là một người thiện, người tốt, chẳng tạo tội nghiệp gì nhưng vì

người nhà của họ sát sanh cúng tế, cúng tế quỷ thần, cầu chư võng lượng, võng lượng tức là tà thần, tà đạo; lúc bệnh nặng, bệnh nguy ngặt cầu những quỷ thần này lại giúp đỡ, chẳng biết làm vậy là tạo tội nghiệp. Sát sanh cúng tế, vì người bệnh này mà sát sanh, kẻ ấy vốn có thể sanh vào cõi lành, có thể sanh cõi trời, cõi người, nhưng vì người nhà tạo tội nghiệp, người bệnh phải gánh chịu những tội nghiệp này, phải đến gặp vua Diêm La để biện luận, cho nên đình trệ việc sanh vào cõi lành, "vãn sanh thiện xứ". Nếu đã tắt thở rồi, họ phải biện luận với vua Diêm La, đình trệ việc sanh đến thiện đạo. Nếu chưa tắt thở, bạn thấy họ phải chịu nhiều đau khổ trên giường bệnh, thần hồn của họ đang đi biện luận, đây là thật chẳng phải giả. Thế nên người học Phật [phải biết], lúc lâm chung là thời khắc quan trọng nhất của chúng ta, bạn bè thân quyến, người chăm sóc bạn phải hiểu đạo lý này, nhất định không được làm sai. Cho nên hiện nay cuốn Lâm Chung Nên Biết, hồi xưa sách này có tựa là Sức Chung Tân Lương (Hướng dẫn trọng yếu để giúp đỡ người khác lúc lâm chung) dùng chữ hơi khó hiểu, người hiện đại không dễ hiểu, cho nên [có người phát tâm] dùng văn Bạch Thoại viết lại, cuốn sách nhỏ này rất quan trọng. Người nhà, quyến thuộc của người bệnh nặng nhất định phải đọc, phải hiểu rõ cách tiễn đưa người mất, tiễn đưa đúng lý, đúng pháp thì là thực sự giúp đỡ họ. Cách tiễn đưa người mất trong dân gian có rất nhiều vấn đề; chúng ta đọc kinh này rồi tự mình suy nghĩ coi lời Phật dạy có lý hay cách làm thế tục có lý, phải bình tâm tịnh ý, bình tĩnh suy nghĩ, sự lợi ích, được mất trong đó quá lớn. Một khi bị đọa vào ba đường ác thì thời gian phải dùng kiếp để tính, trong kinh thường gọi là vô lượng kiếp,

dễ sợ lắm! Nếu chúng ta thương mến người nhà thì làm sao nhẫn tâm để cho họ đọa vào ba đường ác? Cho dù họ tạo ác nghiệp, chúng ta cũng phải tìm phương pháp để cho họ sớm siêu sanh, thoát khỏi ba đường ác, làm sao nhẫn tâm để cho họ đọa vào ba đường ác? Câu kế tiếp:

Hà huống lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tằng hữu thiểu thiện căn, các cư bổn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhẫn quyến thuộc cánh vi tăng nghiệp.
(Huống chi là người sắp chết lúc còn sống
chưa từng có chút thiện căn, phải y theo bổn nghiệp mà tự đọa ác đạo, quyến thuộc nỡ nào tăng thêm nghiệp tội của người ấy!)

Huống chi người này sắp mất, lúc còn sống làm lành ít, cả đời làm ác nhiều, làm lành ít nên sức ác thì lớn còn sức của thiện căn yếu kém. "Các cư bổn nghiệp tự thọ ác thú", chúng ta ở thế gian thì thấy mang thân con người, quan sát kỹ càng coi kẻ ấy có phải là một con người hay không? Sách cổ Trung Quốc Tả Truyện có ghi: "Con người phế bỏ luân thường thì yêu quái hưng thịnh"7, phải giải thích câu này như thế nào? Nếu con người đánh mất đạo làm người, thì thân này sẽ là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là thân người nữa. Thường là gì? Thường là ngũ giới, nhà Nho nói Thường là Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Người ấy chẳng nhân, chẳng nghĩa, chẳng giữ lễ, chẳng giữ tín dụng thì người ấy là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là người. Hiện nay thì giống hình dáng của một con người, nhưng sau khi chết đi liền vào ba đường ác, cho nên ở đây nói "các cư bổn

nghiệp, tự thọ ác thú", người nhà, thân quyến làm sao nhẫn tâm tạo những ác nghiệp này để cho họ gánh chịu? Như vậy là sai lầm quá đỗi. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 27 (Số 14-12-27)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang bảy mươi chín, chúng ta đọc kinh văn một lần:

7 Nhân khí thường, tắc yêu hưng. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 26

Hà huống lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tằng hữu thiểu thiện căn, các cư bổn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhẫn quyến thuộc cánh vi tăng nghiệp.
(Huống chi là người sắp chết lúc còn sống
chưa từng có chút thiện căn, phải y theo bổn nghiệp mà tự đọa ác đạo, quyến thuộc nỡ nào tăng thêm nghiệp tội của người ấy!)

Lần trước giảng đến đây, xin xem thí dụ tiếp theo:

Thí như hữu nhân tùng viễn địa lai tuyệt lương tam nhật, sở phụ đảm vật cường quá bách cân, hốt ngộ lân nhân cánh phụ thiểu vật, dĩ thị chi cố chuyển phục khốn trọng.
(Ví như có người từ xứ xa đến,
tuyệt lương thực đã ba ngày, lại vác theo đồ vật nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận gởi ít món đồ nữa, vì thế mà càng khốn đốn, nặng nề thêm.)

Trong thí dụ này, ý nghĩa rất rõ ràng, thí dụ có một người từ xa đến đây. Thời xưa giao thông chẳng phát triển, đi xa phần đông đều là đi bộ, đường xa thì đương nhiên sẽ rất mệt nhọc, tiêu hao thể lực. Nếu ba ngày chẳng ăn cơm, thì nỗi khổ này chúng ta có thể tưởng tượng mà biết. Người này chẳng phải chỉ đi bộ mà còn gánh hành lý nặng một trăm cân, gánh này rất nặng, ba ngày chẳng ăn cơm mà phải đi trên đường dài, như vậy đã rất mệt rồi. Đây là ví dụ người sắp chết nói ở trên, lúc còn sống chẳng làm việc gì tốt, sau khi chết đương nhiên sẽ y theo hạnh nghiệp mà nhận lấy quả báo. "Hốt ngộ lân nhân, cánh phụ thiểu vật" (bỗng gặp người lân cận gởi ít món đồ nữa), ví dụ người nhà quyến thuộc chẳng hiểu biết mà còn sát sanh, cúng tế làm tăng thêm tội nghiệp [cho kẻ ấy], tiền đồ của kẻ ấy đương nhiên càng khốn khổ. Ví dụ này rất dễ hiểu. Chúng ta xem tiếp kinh văn trang tám mươi:

Thế Tôn, ngã quán Diêm Phù chúng sanh, đản năng ư chư Phật giáo trung, nãi chí thiện sự nhất mao nhất trích, nhất sa nhất trần, như thị lợi ích tất giai tự đắc.

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 27

(Bạch đức Thế Tôn, con xem xét
chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, ở trong giáo pháp của chư Phật, nếu có thể làm thiện sự chừng bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, thì tất cả đều tự được lợi ích.)

Đây là lời của Địa Tạng Bồ Tát nói với Thế Tôn, thật ra nói với Thế Tôn tức là Thế Tôn chứng minh cho Ngài, những lời Ngài nói câu nào cũng là chân thật, dụng ý thật ra là vì chúng ta. “Diêm Phù chúng sanh” tức là chúng ta. “Đản năng ư chư Phật giáo trung”, hai chữ Phật giáo là mấu chốt quan trọng, ngày nay nhắc đến Phật giáo có phải là ý nghĩa của chữ Phật giáo trong sự tưởng tượng của chúng ta chăng? Chẳng phải. Trong hết thảy những lời giáo huấn của chư Phật, Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta có hiểu không? Chúng ta có làm được không? Thực sự hiểu rõ rồi, chịu làm, cho dù làm một việc thiện nhỏ xíu, “nhất mao, nhất trích, nhất sa, nhất trần” rất ít, hình dung tu thiện ít. “Mao” là sợi lông, lông trên thân thể, đây là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, “trần sa” (hạt bụi, hạt cát) là vật nhỏ nhất trong y báo của chúng ta, cả hai đều hình dung việc thiện nhỏ. Bạn sẽ có được toàn bộ lợi ích của việc thiện nhỏ này, huống chi là việc thiện lớn. Những gì dạy trong Phật pháp, dù có nhỏ cũng xứng tánh. Đã xứng tánh thì nói thật ra việc thiện chẳng có lớn nhỏ, việc thiện lớn trọn khắp hư không pháp giới, việc thiện nhỏ cũng trọn khắp hư không pháp giới, thậm chí khi bạn khởi một niệm thiện, một niệm làm lợi ích chúng sanh thì quả báo cũng sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Những lời nói này của Địa Tạng Bồ Tát, người sơ học đích thật rất khó chấp nhận, có phải là Phật, Bồ Tát dùng những lời này để khuyến khích chúng ta, chưa chắc đã là thật. Chúng sanh tiếp xúc Phật pháp, đặc biệt là người sơ học, có thể nói những nghi hoặc này vô cùng phổ biến, hoàn toàn dùng tâm phàm phu của chúng ta để đo lường cảnh giới của Phật, Bồ Tát, vậy là sai lầm quá đỗi. Phàm phu chúng ta dùng vọng tâm, chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn chẳng duyên đến cảnh giới chân thật. Kinh luận của Pháp Tướng Tông nói rất nhiều về công năng của Ý Thức, thức thứ sáu trong tám thức mạnh nhất, đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên đến A Lại Da thức, tiếc rằng nó không thể duyên đến tự tánh. Chư vị phải biết Nhất Chân pháp giới là tự tánh, nó có thể duyên hư không pháp giới, có thể duyên thập pháp giới, Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 28

nhưng chẳng có cách chi để duyên Nhất Chân pháp giới, không có cách chi duyên tự tánh. Do đó kiến giải và trí huệ của phàm phu làm sao có thể biết cảnh giới của Phật, Bồ Tát? Dựa vào vọng tưởng của mình để tưởng tượng cảnh giới Phật, Bồ Tát là hoàn toàn sai lầm, đây là việc chúng ta phải biết. Trí huệ chân thật là gì? Khi “hai chướng” đã bị phá thì trí huệ chân thật mới hiện ra. Chúng ta thử nghĩ chúng ta có Phiền Não Chướng, có Sở Tri Chướng? Không những có, vả lại còn rất nặng nề thì lấy đâu ra trí huệ cho được! Tự mình cảm thấy rất có trí huệ, trong Phật pháp đó chỉ là thế trí biện thông, thế trí biện thông không thể giải quyết vấn đề được. Xin xem tiếp:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất trưởng giả danh viết Đại Biện. Thị trưởng giả cửu chứng Vô Sanh, hóa độ thập phương hiện trưởng giả thân.
(Nói lời như thế xong, trong pháp hội có một
vị trưởng giả tên là Đại Biện, vị trưởng giả này từ lâu đã chứng Vô Sanh, hiện thân trưởng giả để hóa độ thập phương.)

Đến đây là một đoạn nhỏ. Từ đoạn kinh này, chúng ta liền hiểu trưởng giả Đại Biện cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. “Cửu chứng Vô Sanh”, câu này nói Ngài đã thành

Phật từ lâu rồi, độ chúng sanh trong mười phương thế giới, "hiện thân trưởng giả" đây là thị hiện. Nên dùng thân trưởng giả để được độ thì Ngài liền hiện thân trưởng giả, tham dự pháp hội Địa Tạng, giúp đỡ Thế Tôn và Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Ngài đứng ra nêu câu hỏi, thông qua câu hỏi và câu trả lời này có thể phá trừ nghi hoặc của chúng ta. Sau đó:

Hiệp chưởng cung kính vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn: (Cung kính chắp tay hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng:)

"Hiệp chưởng cung kính" là kính trọng tột cùng, là lễ tiết, thỉnh giáo Địa Tạng Bồ Tát.

Đại sĩ.

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 29

(Thưa Đại sĩ.)

Đây là lời xưng tán Bồ Tát.

"Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh mạng chung chi hậu, tiểu đại quyến thuộc vị tu công đức, nãi chí thiết trai tạo chúng thiện nhân, thị mạng chung nhân đắc đại lợi ích cập giải thoát phủ". (Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề sau khi mạng chung được hàng quyến thuộc kẻ lớn người nhỏ, đều vì người chết mà tu công đức, cho đến thiết trai, tạo những thiện nhân, thì người chết ấy có được lợi ích lớn và được giải thoát chăng?)

Ý nghĩa của câu hỏi này chẳng khó hiểu. Đây là nói chúng sanh trong thế gian sau khi qua đời, người nhà của họ giúp họ làm một số công đức, thí dụ như "thiết trai". Ý nghĩa của thiết trai rất rộng, như tập tục hiện nay [những việc như] Phóng Diệm Khẩu, Mông Sơn Thí Thực, đều là thiết trai, đều nghĩa là mời quỷ thần dùng cơm; cũng như việc tu phước trên thế gian, [thiết trai cúng dường tăng chúng thì gọi là] "trai tăng". Thời xưa những nhà giàu có thiết trai cúng dường cả ngàn vị tăng. Và tạo ra các thiện nhân khác, làm nhiều việc thiện hồi hướng cho người mất. Người mất này có phải nhờ người nhà thân quyến làm công đức cho họ nên họ có được lợi ích? Họ có thể được giải thoát không? Chúng ta hãy coi lời khai thị của Địa Tạng Bồ Tát:

Địa Tạng đáp ngôn: "Trưởng Giả, ngã kim vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực lược thuyết thị sự". (Địa Tạng Bồ Tát đáp: "Này ông trưởng giả, nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại cùng vị lai, nương oai lực của đức Phật mà lược nói về việc đó".)

Địa Tạng Bồ Tát đáp, xưng Trưởng Giả, đây là cung kính lẫn nhau. Trưởng giả xưng Bồ Tát bằng Đại Sĩ, Bồ Tát xưng ông là Trưởng Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 30

Giả. Nhân vì ông đã hỏi, nay tôi vì "vị lai", vị lai là chỉ chúng ta, "hiện tại" nghĩa là đương lúc đó, "nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực, lược thuyết thị sự". "Thừa Phật oai lực" câu này tôn sư trọng đạo, chẳng dám cho rằng tự mình có thể nói; Lý và Sự của chuyện này quá sâu, quá rộng, tôi làm sao có thể nói? Nương nhờ oai thần gia trì của

Phật nên mới có thể nói. Thật ra Địa Tạng Bồ Tát đã thành Phật từ lâu rồi, nhưng hiện nay thị hiện làm thân Bồ Tát. Vô lượng vô biên học sinh đều đã thành Phật, có lẽ nào thầy giáo còn chưa thành Phật! Đây là tỏ rõ chư Phật Như Lai đại từ đại bi, hạ thấp dùng thân phận Bồ Tát để thuận tiện độ chúng sanh. Chư vị cũng biết Phật pháp là sư đạo, chúng ta phải cung kính thầy giáo, phải đến nơi thầy giáo mà cầu học, chẳng thuận tiện bằng thân phận Bồ Tát. Bồ Tát là bạn đồng học với chúng ta, Ngài là học trò của Phật, chúng ta cũng là học trò của Phật, Ngài là học sinh lớp trước, là lớp đàn anh của chúng ta, cùng thân phận, cho nên chúng ta không cần phải cầu xin, Ngài có thể đến tìm chúng ta. Chẳng có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò, nhưng bạn đồng học có thể, làm vậy thì thuận tiện trong việc giáo huấn, "làm người bạn không mời của hết thảy chúng sanh". Chỉ cần quan sát thấy cơ duyên của chúng sanh chín muồi thì Ngài sẽ chủ động đi đến, đây là điều thuận tiện của thân phận Bồ Tát trong việc giáo hóa chúng sanh. Do đó Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn ở tại địa vị Bồ Tát, nguyên nhân là như vậy.

Trưởng giả, vị lai hiện tại chư chúng sanh đẳng, lâm mạng chung nhật đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất Bích Chi Phật danh, bất vấn hữu tội vô tội giai đắc giải thoát. (Này ông Trưởng
Giả, các chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, danh hiệu của một vị Bích Chi Phật, thì bất luận là có tội hay không tội, thảy đều được giải thoát.)

Lợi ích này nói thật ra quá lớn, lớn vô cùng. Chư vị nhất định phải biết, lúc lâm chung một niệm cuối cùng là mấu chốt quan trọng, đời sau sanh đến cõi nào là [quyết định] nơi một niệm cuối cùng này. Nghiệp bạn đã tạo cả đời rất nhiều, huống chi còn đời quá khứ, nghiệp tích lũy nhiều đời, nhiều kiếp vô lượng vô biên. Trong kinh đức Phật nói nếu nghiệp bạn đã tạo có thể tích, thể tích nhỏ như hạt bụi, những nghiệp đã Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 31

tạo thì khắp cả hư không cũng chẳng dung chứa nổi. Nghĩ lại đời quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp trong vô lượng kiếp qua, ví dụ này của Phật chẳng quá đáng, may là tội nghiệp chẳng có thể tích, chẳng có hình tướng. Nhưng nó lại có sức mạnh, sức mạnh này tạo nên luân hồi, biến thành những cảnh giới đau khổ. Nhưng một người sanh vào cõi nào đích thật quyết định tại một niệm cuối cùng, đương nhiên trong hết thảy tâm niệm (niệm đầu) này, một niệm này mạnh nhất. Trong kinh đức Phật nói nghiệp nhân của chúng ta nhiều vô lượng, cái nào mạnh thì dẫn đi trước, nghiệp nhân nào mạnh thì thọ báo trước. Nếu không nghe được Phật pháp thì người ta trong một niệm cuối cùng lúc lâm chung sẽ nghĩ về cái gì? Nếu họ nghĩ đến người nhà thân quyến, ân ái chẳng buông xả thì họ sẽ sanh đến cõi quỷ, do vì tâm tham nặng; nếu nghĩ đến kẻ thù còn chưa trả thù thì họ sẽ sanh vào địa ngục, do vì tâm sân khuể nặng; mê hoặc điên đảo, mơ mơ màng màng mà chết thì sẽ sanh vào cõi súc sanh; đây là [trường hợp] xảy ra nhiều nhất, phổ biến nhất. Do đó giờ phút ấy là giờ phút quan trọng, nghe được danh hiệu Phật, nhất tâm nghĩ tưởng Phật, họ làm sao không giải thoát được? Nếu lúc lâm chung có thể nghe đến danh hiệu của đức Phật A Di Đà, người này cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, đến lúc lâm chung mới có người dạy họ niệm A Di Đà Phật. Dạy

họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi Phật đến tiếp dẫn thì đi theo đức Phật A Di Đà, họ bèn được vãng sanh. Năm xưa ở thủ đô nước Mỹ, Hoa Thịnh Đốn (Washington DC), chuyện của ông Châu Quảng Đại là một thí dụ rất rõ ràng. Ba ngày trước khi mất ông mới gặp được Phật pháp, người ta giảng cho ông nghe, ông bèn tin tưởng, tiếp nhận, niệm Phật được ba ngày thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh. Đây là [trường hợp] người nhà, thân quyến là thiện tri thức. Gặp người dạy họ niệm danh hiệu Bồ Tát, danh hiệu Bích Chi Phật, cho dù không văng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì nhất định sẽ được phước báo ở cõi trời, cõi người. “Giải thoát” tức là giải thoát từ ba cõi ác, sanh đến ba cõi thiện, đây là lời dạy trong nhà Phật. Nếu họ có thể hiểu sự tiêu biểu pháp, ý nghĩa của danh hiệu Phật, Bồ Tát, thì công đức lợi ích họ đạt được càng thù thắng, họ đích thật có thể khế nhập vào cảnh giới. Do đó chúng ta phải ghi nhớ việc này, khi tiễn đưa người sắp mất nhất định phải khuyên họ niệm Phật, nếu người nhà thân quyến đều có thể trợ niệm thì sẽ thù thắng vô cùng. Niệm Phật hằng ngày đều là [chuẩn bị cho] một niệm cuối cùng lúc lâm chung, hy vọng lúc bình thường niệm Phật cho thật quen thuộc,

lúc lâm chung mới không quên niệm Phật, lúc bình thường phải buông xuống hết vạn duyên thì lúc lâm chung mới không có chướng ngại. Cái gì cũng phải buông xuống, thực sự đối với thế gian này chẳng có một tơ hào tham luyến thì sẽ được tự tại vãng sanh. Chỉ cần có một mảy may tham luyến, nhiễm trước thì sẽ chướng ngại cho sự niệm Phật vãng sanh lúc lâm chung. Tự chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, lúc lâm chung có thể gặp thiện tri thức hay không? Có thể gặp được vài người giúp đỡ hay không? Rất khó nói! Do đó chúng ta biết được chuyện này thì thường ngày phải nên kết thiện duyên cho nhiều, phải tham gia trợ niệm cho nhiều. Bạn có thể thường giúp đỡ trợ niệm cho người lâm chung là nhân, đến lúc chính mình lâm chung thì nhất định sẽ có người đến giúp bạn. Lúc thường ngày bạn không chịu giúp đỡ người khác thì lúc lâm chung dứt khoát sẽ không có người giúp bạn, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai. Do đó lúc thường ngày phải trồng nhân lành thì bạn mới được quả lành, nhất định phải tin việc Địa Tạng Bồ Tát dạy ở đây. Xin xem đoạn kinh kế tiếp, đây đều là lời của Địa Tạng Bồ Tát dạy:

Nhược hữu nam tử nữ nhân, tại sanh bất tu thiện nhân đa tạo chúng tội, mạng chung chi hậu, quyến thuộc tiểu đại vi tạo phước lợi, nhất thiết Thánh sự thất phần chi trung nhi nãi hoạch nhất, lục phần công đức sanh giả tự lợi.

(Nếu có người nam hoặc người nữ lúc sống
không tu thiện nhân mà lại tạo nhiều nghiệp tội, sau khi mạng chung lại được hàng quyến thuộc vì người chết mà tu tạo phước lợi lớn nhỏ; thì tất cả Thánh sự, trong bảy phần công đức, người chết được một phần, còn sáu phần thuộc về người sống hiện lo tu tạo đó.)

Nhất định phải hiểu đạo lý này. Ngày nay chúng ta thấy người nhà quyến thuộc trên thế gian làm Phật sự giúp cho người mất, thông thường khi thỉnh người xuất gia thì nên thỉnh bảy người, tại sao? Trong bảy phần công đức, người mất chỉ được một phần.

Tụng kinh phải tụng bảy bộ, việc này là từ kinh này nói. Người mất chỉ hưởng được một phần bảy, còn người niệm kinh, niệm Phật được sáu phần bảy, đây là nói về tỷ lệ [của phước đức]. Người mất hưởng được lợi ích bao lớn đều dựa trên

sự lợi ích của người nhà. Nếu người tụng kinh khai ngộ chứng quả khi tụng kinh, chứng quả tức là nhập cảnh giới trong kinh. Các vị đại đức thời xưa dạy chúng ta lúc đọc kinh phải tùy văn nhập quán (quán tưởng theo lời kinh), mọi người phải nghe rõ ràng, không phải vừa đọc kinh vừa khởi vọng tưởng, vậy thì hoàn toàn sai lầm. Chẳng phải vừa đọc kinh vừa nghĩ lời nói trong kinh có ý nghĩa gì, nếu đọc như vậy thì chẳng có ai được ích lợi gì cả, phải niệm cho thiết thực, thật thà. Từ Như thị ngã văn đến Tín thọ phụng hành (từ đầu đến cuối) chẳng có một vọng niệm nào cả thì mới có công đức. Công đức này tức là tâm thanh tịnh, bạn tu tâm thanh tịnh, bạn tu Định thì họ được lợi ích. Nếu có thể nhập quán, quán chẳng dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức là tư tưởng, là vọng tưởng, chẳng phải quán; chẳng dùng tâm ý thức mà khế nhập vào cảnh giới ấy thì gọi là quán, đó là từ Định khai trí huệ. Đọc bộ kinh này, cảnh giới trong kinh biến thành cảnh giới của mình, tự tha bất nhị (mình và người chẳng hai), sanh Phật nhất như (chúng sanh và Phật là một), nhập cảnh giới này. Người mất đạt được lợi ích đó sẽ chẳng thể nghĩ bàn, họ đạt được công đức lợi ích thù thắng nhất. Công đức lợi ích thù thắng nhất cũng chỉ có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao Lợi, nhưng sẽ được phước báo to lớn ở trời Đao Lợi. Nếu người mất này lúc còn sống là người niệm Phật, là người hiểu rõ Phật pháp, sau khi họ mất và nghe tụng kinh, rất có thể sẽ nhắc nhở họ niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì họ nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ. Do đó hết thảy Phật sự siêu độ là nhằm tạo tăng thượng duyên cho người mất, sợ họ quên mất, cốt ý nhắc nhở họ. Nếu lúc còn sống họ chưa tiếp xúc Phật pháp thì rất khó, hoàn toàn dựa trên phước báo thì họ chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi mà thôi. Lợi ích lớn nhỏ chẳng bằng nhau, trong kinh nói rất rõ ràng, rành rẽ, chúng ta phải tự suy nghĩ tại sao sự siêu độ này họ được lợi ích. Phía trước đã nói với chư vị rồi, nếu chẳng vì người ấy qua đời thì người nhà, thân quyến sẽ chẳng biết tu phước, sẽ chẳng được lợi ích thù thắng. Vì duyên cớ này nên người nhà mới tu phước, lễ lạy sám hối, tụng kinh, lạy Phật, đây là người mất tạo tăng thượng duyên cho người nhà, là vì nguyên nhân như vậy nên người mất mới được một phần bảy phước báo. Do đó phước người nhà quyến thuộc tu được càng lớn thì người mất được càng nhiều, đạo lý là như vậy.

Dĩ thị chi cố vị lai hiện tại thiện nam nữ đẳng, văn kiện tự tu phần phần kỷ hoạch.

(Thế nên, các thiện nam thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi nên cố gắng tự tu hành, thì được hưởng trọn phần công đức.)

Vì duyên cớ này nên Địa Tạng Bồ Tát nói “vị lai hiện tại thiện nam nữ đẳng, văn kiện tự tu”, Kiện nghĩa là thân thể của bạn rất khỏe mạnh, Văn nghĩa là sáu căn rất thông minh. Bạn hiểu rõ đạo lý này, biết được sự thật này, thừa lúc thân thể còn khỏe mạnh phải nên sốt sắng nỗ lực tự tu hành, sẽ được trọn phần phước báo, tự mình sẽ hưởng

trọn. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên trích dẫn một đoạn trong kinh Tùy Nguyện Vãng Sanh, chúng ta hãy đọc đoạn kinh này, đoạn này là do Phổ Quảng Bồ Tát nói. Hàng thứ nhất trang tám mươi lăm trong Kinh Tùy Nguyện Vãng Sanh: "Phổ Quảng Bồ Tát bạch Phật ngôn: Nhược thiện nam nữ vị chung chi thời, nghịch tu sanh thất, nhiên đăng huyền phan, thỉnh tăng chuyển kinh (thỉnh xuất gia nhân niệm kinh), đắc phước đa phủ?. Phật ngôn: "Kỳ phước vô lượng"). (Phổ Quảng Bồ Tát hỏi đức Phật: "Nếu người thiện nam, thiện nữ khi còn chưa chết, tu trước cho mình, thắp đèn treo phan, thỉnh người xuất gia niệm kinh, được phước nhiều không?". Đức Phật dạy: "Phước đó vô lượng") [Đoạn kinh vừa đọc trên đây] có thể ấn chứng cho kinh này. Lại nói: "Phụ mẫu thân tộc mạng chung thọ khổ, vị kỳ tu phước, đắc phước đa phủ?" (Khi cha mẹ, thân quyến chết thọ khổ, [người nhà] vì họ tu phước sẽ được phước nhiều không?). Đây là tu phước giùm cho người ta. "Phật ngôn:Thất phần hoạch nhất" (Phật dạy: "Được một phần bảy") Trong bảy phần công đức, họ hưởng được một phần, nói giống kinh này. Phía trước Phổ Quảng Bồ Tát hỏi nghịch tu sanh thất, nghĩa là lúc người còn chưa chết, nói chúng ta tự mình tu, mời pháp sư đến tụng kinh, Chuyển nghĩa là mời pháp sư đến tụng kinh, mời pháp sư giảng kinh cũng gọi là chuyển kinh. Phần đông người ta khi còn sống chẳng biết làm Phật sự siêu độ cho mình trước, rất ít người như vậy. Nhưng công đức thỉnh pháp sư giảng kinh này rất lớn, nếu có khả năng thì tự mình thỉnh thì công đức ấy bạn hưởng trọn; nếu tự mình không có khả năng thì cùng vài người đồng tham đạo hữu đi mời. Mời pháp sư giảng một bộ kinh hoặc mời pháp sư giảng kinh một ngày thì công đức chẳng thể nghĩ bàn. Bạn hãy nghĩ có người nào trong đời có dịp mời được pháp sư giảng kinh một lần? Vô cùng hiếm hoi. Giống như chúng tôi đi đến chỗ khác giảng kinh, chúng tôi thường đến Hương Cảng, qua đó giảng ba ngày. Những đồng tu bên đó, rất nhiều người hợp lại mướn một giảng

đường, mời một số bạn đồng tu tới nghe giảng, đây là việc nói trong kinh này. Trong những tình huống như vậy, chúng ta là người hiểu biết [đạo lý này] thì đừng làm những buổi diễn giảng thông thường, buổi giảng thường thì công đức ít, phải giảng kinh. Nếu mời chúng tôi giảng một, hai giờ đồng hồ, giảng một lần thì chúng tôi giảng kinh gì? Có thể trích dẫn một đoạn trong kinh để giảng, như vậy cũng là giảng kinh. Tôi không thể giảng toàn bộ kinh thì giảng đại ý của cả bộ kinh, hoặc trích một, hai đoạn trong kinh ra mà giảng, như vậy là [cách làm] của người hiểu biết, người trong ngành. Lúc Hương Cảng được trao trả [cho Trung Quốc] được một năm, đồng tu bên đó mời tôi giảng kinh, thời gian chỉ có sáu ngày, mười hai giờ. Chúng tôi cảm kích nhiệt tâm hộ pháp của họ, tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Giảng kinh Vô Lượng Thọ thì mười hai giờ làm sao giảng cho hết? Chúng tôi trích lục ra một cuốn sách, cuốn này mọi người đều xem qua. Trích ra mười sáu đoạn trong kinh Vô Lượng Thọ, mỗi đoạn đều là kinh văn, như vậy chính là thỉnh tăng chuyển kinh, là họ mời, hợp lại với nhau mà mời. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, biết mình nên làm như thế nào. Đặc biệt là người nhà, thân quyến của mình, thấy họ cả đời chẳng làm việc gì tốt, họ mê hoặc điên đảo, người học Phật chúng ta hiểu rất rõ, có thể nhìn thấy tương lai của họ. Làm sao giúp họ? Giúp cách này tốt hơn bất cứ việc gì khác, [cách này là] mời pháp sư giảng kinh. Chúng ta

phát khởi, bắt đầu rồi mời họ lại tham gia thì họ sẽ được phước, dùng phương pháp này để tiếp dẫn họ, thế nên phương tiện khéo léo như vậy nhiều lắm. Chúng ta coi đoạn kinh kế tiếp, "duyên tiền sanh bất tín đạo đức cố", duyên nghĩa là lúc còn sống họ không tin đạo đức. Đoạn kế tiếp là "nhược dĩ vong giả nghiêm thân chi cụ", nghiêm thân chi cụ dùng cách nói bây giờ nghĩa là những thứ như vòng vàng, châu báu, đồ trang sức mà họ cất giữ, đó gọi là nghiêm thân chi cụ. "Ốc trạch viên lâm" là tài sản ruộng đất, ốc trạch là nhà cửa, viên lâm là đất đai. "Dĩ thí Tam Bảo, khả bạt địa ngục chi khổ". Cho dù cả đời tạo tội cực nặng, trước lúc chết nếu có thể đem hết thảy tài sản của người đó cúng dường Tam Bảo, phước báo này có thể vượt trội tội nghiệp đọa địa ngục của người đó. Nguyên nhân là gì? Cúng dường Tam Bảo, mỗi ngày đều có những người xuất gia tu hành, người tại gia tu hành, mỗi ngày ở nơi đó tụng kinh, lễ sám, một phần bảy công đức này sẽ rất lớn, quá lớn! Đạo lý là như vậy. Nhưng ở đây phải hiểu rõ, trong Tam Bảo có thật và giả. Đạo tràng Phật pháp chân chánh, đạo tràng Phật pháp chánh pháp mới có

hiệu quả này. Nếu không phải là chánh pháp, thế gian hiện nay giống như lời nói trong kinh Lăng Nghiêm "Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng", có rất nhiều nơi là đạo tràng giả, Phật pháp giả, mượn danh nghĩa Phật pháp để làm những việc trái nghịch với lời dạy của đức Phật, làm vậy là tạo tội nghiệp. Nếu bạn làm vậy (nghĩa là cúng dường Tam Bảo giả, đạo tràng giả) để bố thí cúng dường cho người mất thì sẽ giúp họ tạo tội nghiệp, thúc đẩy họ tạo tội nghiệp, phải đọa địa ngục càng đọa càng sâu, không những không thể thoát khỏi mà còn đọa sâu thêm, đây là việc chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng. Gần đây các bạn đồng tu ở Hương Cảng gọi điện thoại cho tôi, nói ở Hương Cảng có một vị pháp sư tám mươi mấy tuổi, Ngài có một đạo tràng muốn hiến tặng cho người xuất gia. Điều kiện của Ngài là phải có năm người xuất gia, có năm tỳ-kheo thì Ngài mới chịu tặng, Ngài ở Thuyên Loan, Hương Cảng. Điều kiện này rất tốt, nhưng rất khó, sợ rằng đến khi Ngài vãng sanh cũng chẳng tìm được năm vị tỳ-kheo, đây là sự thật, rất khó tìm được! Cách suy nghĩ này đúng đắn, nhưng khá khó khăn. Do đó ở thời đại hiện nay, chúng ta phải biết tìm không ra năm tỳ- kheo, cho dù là cư sĩ tại gia, là Phật giáo đồ có chánh tín làm việc hoằng pháp lợi sanh thì cũng là việc tốt. Thực sự là hoằng pháp lợi sanh, hoặc dùng là đạo tràng tu học cho mình, làm đạo tràng tu hành niệm Phật, đạo tràng lưu thông Phật pháp, đó là công đức chân thật. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Vô thường đại quỷ bất kỳ nhi đáo, minh minh du thần vị tri tội phước, thất thất nhật nội như si như lung. (Đại quỷ Vô Thường không hẹn
mà đến, thần hồn mù mịt, chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngây như điếc.)

Ở đây Bồ Tát nói với chúng ta trạng huống của người sau khi chết. Thế Tôn trong kinh điển thường nhắc chúng ta "Cõi nước mong manh, mạng người vô thường", đây là lời Phật dạy chúng ta về chân tướng của cuộc đời. Dạy chúng ta luôn luôn đề cao cảnh giác, phải có tâm cảnh giác cao độ, tuyệt đối đừng nghĩ rằng mình còn trẻ tuổi, thọ

mạng của mình còn lâu dài, nghĩ vậy là sai rồi. Người xưa thường nói: “Trên đường đến suối vàng chẳng phân biệt già trẻ, phần mộ trơ trọi đều là của

thiếu niên” 8, chẳng có ai cúng tế, còn trẻ đã chết mất, chẳng có gia đình, chẳng có con cái, đều biến thành phần mộ cô độc, chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác. “Vô thường đại quỷ, bất kỳ nhi đáo” câu này nói đời người vô thường, bất cứ lúc nào đều có thể chết, bạn cũng chẳng có cách chi để dự đoán nhân duyên gì mình sẽ chết. Đặc biệt là sanh vào thế gian hiện nay của chúng ta, tai nạn biến đổi quá nhiều, quá nhiều; bạn coi thử trên toàn thế giới chỗ nào cũng có tai nạn, có thủy tai; miền đông nước Mỹ hiện nay có gió lốc (phong tai), tin tức hôm qua nói có hơn năm mươi mấy vạn người bị ảnh hưởng, gió lốc rất lớn; còn động đất thì chẳng có cách chi để biết trước, chẳng hẹn mà đến. Cho nên tâm của người học Phật hiểu rất rõ ràng, rất rành rẽ, cho dù những tai nạn này xảy ra thì cũng không sợ hãi. Điều này vô cùng quan trọng! Khi tai nạn xảy ra lại kinh hoàng, sợ hãi thì hỏng hết, kinh hoàng sợ hãi sẽ rơi vào tam ác đạo. Hôm trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên báo cáo với mọi người, ông đi tiễn đưa những người vãng sanh, sau đó ông giúp họ tắm rửa, nhập liệm. Thân thể của một số người thì mềm mại, đại khái phần lớn những người niệm Phật vãng sanh thân thể đều mềm mại, đây là tướng tốt. Ngược lại có một số người thân thể cứng đờ, nguyên nhân là gì? [Khi chết mà] kinh hoàng sợ hãi thì thân thể sẽ cứng ngắc. Khi chết rất tự tại, chẳng sợ hãi thì thân thể của họ sẽ mềm mại. Do đó chúng ta có thể nhìn những người đã mất thì biết tình huống lúc họ ra đi, nếu họ ra đi một cách êm đềm thì chắc chắn sẽ chẳng sanh vào ác đạo. Khi ra đi họ rất thoải mái, rất an tường, rất sáng suốt, tinh thần trí óc sáng suốt thì chắc chắn sẽ không đọa ác đạo, lúc đó niệm Phật nhất định sẽ vãng sanh, thế nên khi tiễn đưa người vãng sanh có thể thấy được những tướng lành này, đạo lý là như vậy. Nếu không tin Phật pháp, chẳng gặp thiện tri thức [thì họ chẳng có phước]; lúc lâm chung có thể gặp thiện tri thức là đại phước báo, lúc ấy nếu có người nhắc nhở họ, giúp họ, dẫn dắt họ niệm Phật, cho dù cả đời có tạo ác nghiệp nặng cũng không sợ, [nếu họ tin tưởng, buông xuống vạn duyên, và thiết tha niệm Phật thì họ] có thể vãng sanh, đó gọi là đới nghiệp vãng sanh; chỉ sợ là lúc đó chẳng có người giúp họ, mà ngược lại quấy rối họ, người nhà khóc lóc, náo động thì sẽ hỏng mất, đó là chướng ngại to lớn. Bốn câu sau nói về trạng huống của họ “minh minh du thần”, đây tức là hồn phách của họ, trong Phật pháp gọi là A Lại Da Thức, người thế tục gọi là linh hồn. Du thần tức là linh hồn, nhà

8 Hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu, cô phần đô thị thiếu niên nhân. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 38

Phật gọi là du thần rất đúng. Gọi bằng linh hồn là cách gọi tâng bốc, tại sao? [Linh hồn] nhất định chẳng linh, nếu nó linh thì làm sao có thể rơi vào tam ác đạo được? Nó rơi vào tam ác đạo, do đó có thể biết nó chẳng linh. Lời của Khổng Lão Phu Tử nói trong Kinh Dịch rất có lý, Ngài gọi linh hồn bằng du hồn, ở đây chúng ta gọi là du thần, gọi như vậy rất có lý. Vì tốc độ của nó rất nhanh, trôi giạt chẳng định, đích thật là du hồn. Trong Kinh Dịch nói “du hồn vi biến”, biến nghĩa là người đó đi đầu thai, đi đổi một

thân thể khác, “minh minh du thần”. “Vị tri tội phước” lúc đó thực sự “như si như lung”, ngu dốt đần độn, trong bốn mươi chín ngày là trong trạng huống như vậy, chúng ta gọi là thân Trung Ấm, do đó thân Trung Ấm đều mê hoặc, ngu đần.

Hoặc tại chư ty biện luận nghiệp quả, thẩm định chi hậu cư nghiệp thọ sanh. Vị trắc chi gian thiên vạn sầu khổ, hà huống đọa ư chư ác thú đẳng.
(Hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, sau khi thẩm định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ sanh. Trong lúc chưa biết ra sao đó thì đã ngàn muôn sầu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo!)

“Hoặc tại chư ty” đây là cõi quỷ, những cơ quan làm việc trong cõi ngạ quỷ, biện luận trong những pháp đình đó, có người nói họ tạo bao nhiêu tội nghiệp, họ chẳng nhìn nhận nên phải ở đó biện luận. Người thế gian có khi quên mất những tội nghiệp mà mình đã tạo, có khi cố ý không nhìn nhận. Nhưng ở cõi âm, quỷ thần có sổ sách ghi chép, có câu nói rất đúng “ngẩng đầu ba thước có thần linh”9. Trong kinh đức Phật nói khi một người sanh ra liền có hai vị thần theo sát bên mình, một thần gọi là Đồng Sanh, một thần gọi là Đồng Danh, hết thảy những hạnh nghiệp mà bạn đã tạo, họ đều ghi chép lại. Đến lúc lâm chung nếu gặp vua Diêm La, những hồ sơ ở chỗ vua Diêm La rất đầy đủ, từng ly từng tí trong đời bạn đều chẳng chối cãi gì được, thế nên phải đến đó để biện luận. Sau khi phán định thì sẽ cư nghiệp thọ sanh, bạn đến cõi nào đầu thai thì phải đi thôi. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, vua Diêm La có quyền tăng thêm tội của bạn không? Hoặc là xá miễn tội của bạn không? Chẳng có quyền lực, Ngài rất công bằng, chánh trực, y theo

9 Cử đầu tam xích hữu thần minh. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 39

những gì bạn đã tạo mà phân phát, Ngài chẳng có quyền lực tăng thêm tội, và cũng chẳng có quyền ân xá cho bạn; nếu nói Ngài tăng thêm hoặc ân xá tội của bạn thì Ngài phạm pháp. Do đó tiền đồ cả đời của mình đích thật là do chính mình nắm lấy, chẳng phải do họ chủ tể, [chúng ta] nhất định phải biết việc này. Đến lúc đó người chết ở âm ty gánh chịu những sự phán xử này, lúc còn chưa định án thì họ rất buồn khổ, “thiên vạn sầu khổ”, đó là lúc chưa định án. Sau khi phán xử xong nếu là ác nghiệp nặng thì chắc chắn phải đi vào tam ác đạo thọ sanh. Thọ sanh trong tam ác đạo cũng có nghiệp duyên, trong cõi súc sanh tìm cha mẹ, cha mẹ ấy trong đời trước đều có duyên phận với họ; trong cõi ngạ quỷ và địa ngục thì phần nhiều là hóa sanh, trong cõi ngạ quỷ cũng có thai, noãn, thấp, hóa sanh, trong địa ngục thì hoàn toàn là hóa sanh. Nếu chẳng là hóa sanh, mà là thai sanh, là noãn sanh thì nhất định phải tìm cha mẹ. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, duyên này nói chung chẳng ra ngoài bốn thứ: “Báo ân, báo oán, trả nợ, đòi nợ”, nếu không giác ngộ thì nhiều đời, nhiều kiếp phải làm những việc như vậy. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ khác, sau khi giác ngộ thì trong vòng một niệm, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, chuyển nghiệp báo thành thị hiện. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở cõi người, nên dùng thân gì để độ thì hiện thân ấy. Cho nên chuyển cảnh giới thực sự là ở trong vòng một niệm, một niệm này của chúng ta có thể chuyển trở lại hay không? Nói trên lý luận thì tuyệt đối có thể, trên sự tướng thì phải coi trình độ giác

ngộ của bạn. Nếu bạn thực sự đã giác ngộ thì sẽ chuyển trở lại rất dễ dàng. Làm sao biết mà chuyển trở lại? Người chuyển trở lại tuyệt đối chẳng có tự kỷ (chính mình), nếu còn có Ta thì dứt khoát chưa chuyển. Vì bạn còn ngã chấp, đó là phàm phu, chẳng phải Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát chẳng có Ta. Nếu dùng tiêu chuẩn kinh Kim Cang thì chư vị sẽ dễ hiểu "Chẳng có tướng tôi, chẳng có tướng người, chẳng có tướng chúng sanh, chẳng có tướng thọ giả" thì bạn đã chuyển trở lại rồi. Nếu bạn vẫn còn bốn tướng trên thì bạn còn chưa chuyển. Có muốn chuyển cách mấy, có nỗ lực cách mấy để chuyển thì cũng chẳng chuyển nổi, tại sao? Vì bạn còn tưởng, còn niệm, tưởng là vọng tưởng, bạn có phân biệt, có chấp trước thì bạn sẽ chẳng chuyển nổi. Do đó chân chánh muốn chuyển trở lại thì phải buông xuống hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến hết thảy chúng sanh thì bạn sẽ chuyển trở lại. Thân này của chúng ta có được từ cha mẹ, là thân nghiệp báo, một khi chuyển trở lại liền thành hóa thân thị hiện, nhất định chẳng có sanh tử,

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 40

chẳng có phiền não, tuyệt đối chẳng có nhân ngã, thị phi, đó tức là bạn đã chuyển trở lại. Khi thực sự chuyển xong, thì đời sống, công việc đều giống như bình thường chẳng thay đổi gì hết, chỉ có trong tâm thay đổi. Lúc trước là vì mình, hoặc vì gia đình, hoặc vì đoàn thể [của mình], hiện nay thì vì tận hư không, trọn khắp pháp giới, chẳng khác gì với sự thị hiện của chư Phật, Bồ Tát. Như vậy thì gọi là siêu phàm nhập thánh, thực sự liễu sanh tử, xuất tam giới, nhập cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Chúng ta học Phật phải có thể khế nhập vào cảnh giới này thì mới là thành tựu rốt ráo. Muốn nói đến phương pháp dụng công, nói thật ra chính là nhìn thấu, buông xuống, thực sự nhìn thấu, thực sự buông xuống mới được. Đoạn kinh văn này pháp sư Thanh Liên chú giải tương đối phong phú, quý vị có thể tham khảo. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị mạng chung nhân vị đắc thọ sanh, tại thất thất nhật nội, niệm niệm chi gian vọng chư cốt nhục quyến thuộc, dữ tạo phước lực cứu bạt.
(Khi người chết đó chưa được thọ sanh, trong bốn mươi chín ngày luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục quyến thuộc tu tạo phước lực để cứu vớt cho.)

Đây là sự thật, khi còn sống thì không biết, chết đi gặp phải khổ nạn nên lúc bấy giờ không nơi nương tựa, đích thật là khổ sở, cô độc lẻ loi. Hy vọng duy nhất của họ là mong người nhà có thể làm phước cho họ, có thể siêu độ họ. Nhưng rất nhiều thân quyến chẳng hiểu đạo lý này, tùy thuận theo tập tục thế gian sát sanh tế lễ quỷ thần như nói ở trên, cầu tà đạo, võng lượng tức là tà đạo, không những chẳng ích lợi mà còn hại thêm. Đây là vì người thế gian vô tri, chẳng có ai chỉ dẫn, chúng ta nói đến sự đáng thương, nói đến sự thê thảm thì không ai hơn họ, còn nặng nề hơn lúc họ chịu khổ nạn lớn lao khi còn sống, chẳng biết lớn hơn gấp bao nhiêu lần. Sự tội phước nói trong kinh đích thật chính là thập thiện, thập ác, chúng ta đừng nói quá cao, quá huyền diệu, chỉ đơn giản dùng ngũ giới, thập thiện để làm tiêu chuẩn. Phá giới tạo ác là tội nghiệp vô biên; trì giới tu phước, tu phước nghĩa là sốt sắng làm theo thập thiện, đây là điều căn bản lớn lao để làm người. Con người sau khi chết đi rồi, những người khác có thể nhờ cậy để giúp đỡ được, chẳng biết được mấy kẻ? Đặc biệt trong thời đại hiện tại, những

thành phần trông cậy được Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 41

càng ngày càng thấp, người trong xã hội hiện thời cho đó là mê tín. Chúng ta xem thử những người trẻ tuổi hiện nay, nếu không có người dạy dỗ họ đàng hoàng, thì sẽ còn ai tin nữa? Nói cách khác, sau khi chết đi và gặp những sự khổ nạn này thì bạn phải dựa vào ai để giúp bạn? Chẳng có ai giúp hết. Sự thật này là một vấn đề thiết thật đối với chúng ta, hơn nữa vừa nghĩ đến thì liền là việc ở trước mắt, rất gần với thời gian của chúng ta. Ở đây đức Phật dạy chúng ta, nhắc nhở chúng ta, thừa lúc thân thể hiện nay còn khỏe mạnh, nhất định phải hết lòng, nỗ lực tu học, thì công đức, phước đức này mình được trọn. Đây là y cứ trong kinh điển cho việc cúng thất cho người chết.

Quá thị nhật hậu tùy nghiệp thọ báo. (Qua khỏi những ngày ấy rồi thì cứ theo nghiệp mà thọ báo.)

“Thị nhật” tức là [thời gian trong khoảng] bảy thất, tức bốn mươi chín ngày. Phần nhiều thì trong vòng bốn mươi chín ngày đều chuyển thế, đều không biết luân hồi đến cõi nào. Cũng có số ít người trong bảy thất này chưa đi đầu thai, thậm chí đến vài năm, vài chục năm cũng chưa đầu thai, cũng ở trong trạng thái Trung Ấm. Đây là những hạng người nào? Là người vô cùng chấp trước, họ không đi đầu thai. Người vô cùng chấp trước thân thể, chúng ta thường gọi là quỷ giữ thây ma, họ chẳng đi đầu thai, chẳng nỡ xa lìa thân thể. Hơn phân nửa loại quỷ này là gì? Họ ở trong mồ mả. Ngoài ra còn những người chẳng nỡ xả bỏ căn nhà của họ, họ cũng không đi đầu thai nên căn nhà ấy trở thành nhà có quỷ. Có trường hợp như vậy nhưng rất ít, phần nhiều đều tùy theo nghiệp mà đi thọ báo hết, chấp trước nhẹ thì đều tùy theo nghiệp mà đi thọ báo.

Nhược thị tội nhân, động kinh thiên bách tuế trung, vô giải thoát nhật. (Nếu là tội nhân thì phải trải qua trong trăm ngàn năm, không có ngày được giải thoát.)

Thời gian chúng ta sống ở thế gian rất ngắn ngủi, rất ít người có thể sống đến một trăm tuổi, quá ít. Những tội nghiệp [bạn] tạo trong thời gian ngắn này quá đủ [cho bạn] chịu, khi bạn thọ báo thì “trong trăm ngàn năm, chẳng có ngày thoát ra”, bạn phải thọ quả báo này. Đây là Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 42

nói về cái gì? Bạn ở cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh, thọ báo trong cõi súc sanh đừng tưởng là thọ mạng của nó rất ngắn, súc sanh ngu si, chấp trước, nên rất khó thoát nổi thân hình của chúng. Trong kinh đức Phật đã từng nói, năm xưa có ổ kiến ở vườn Kỳ Thụ Cấp Cô Độc, đức Phật nói với mọi người ổ kiến đó trải qua bảy vị Phật ra đời, những con kiến trong đó còn chưa thoát thân loài kiến. Chẳng phải thọ mạng của loài kiến rất dài, sau khi nó chết đi lại đầu thai làm kiến trong ổ đó, vì nó chấp trước ổ kiến tức là nhà của nó, chấp trước thân hình ấy chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại làm kiến. Thông thường chúng ta nói một vị Phật ra đời là ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật tức là hai mươi mốt A Tăng Kỳ kiếp, nó vẫn không thể thoát khỏi thân loài kiến, bạn nói như vậy chịu sao nổi! Thế nên đây là một chuyện rất dễ sợ. Những chuyện ngu ngốc này, nói thật ra mỗi người trong chúng ta đều đã làm qua, chẳng phải chỉ làm một lần, vô lượng kiếp đến nay không biết đã làm bao nhiêu lần. Hiện nay trong đời này gặp được Phật

pháp, được đọc kinh điển, nghe được lời khai thị của đức Phật, hiểu rõ rồi. Có phải đã hiểu thực sự rồi chăng? Hiểu thực sự thì từ hôm nay trở đi nhất định không làm việc ngu si này nữa. Nếu còn muốn tạo mười nghiệp ác, còn muốn hủy phạm ngũ giới thì bạn cũng chưa hiểu rõ, bạn chưa hiểu thực sự. Người hiểu thực sự sẽ chẳng tạo nữa, trong đời này hạ quyết tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Không những nói thân thể đời này là thân sau cùng, trong lục đạo luân hồi đầu thai thành thân này là thân sau cùng, còn tiến thêm một bước lập tức biến thân này thành ứng hóa thân, chuyển đổi nghiệp báo của chúng ta thành sự thị hiện. Đây là sự học Phật của bạn thực sự đạt được công phu, bạn thực sự có thành tựu, bạn đạt được lợi ích viên mãn. Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói học Phật là sự hưởng thụ tối cao trong đời người, có lẽ sự hưởng thụ tối cao đó còn chưa đạt đến cảnh giới cao tột này, đích thật ngay trong đời này chuyển phàm thành thánh. Thầy Lý thường dạy chúng ta phải sửa đổi tâm lý, sửa đổi tâm phàm phu, tâm luân hồi của chúng ta thành tâm Bồ Tát, thành tâm Phật. Tâm luân hồi tức là mười nghiệp ác. Còn mười nghiệp thiện [tức là không làm mười nghiệp ác]; tâm Bồ Tát tức là tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, dùng tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác để hành Lục Độ Ba La Mật. Chư vị phải biết Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác và hành Lục Độ Ba La Mật tức là Phổ Hiền Mười Đại Nguyện Vương, đây chính là một chuyển biến to lớn. Câu tiếp theo:

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 43

Nhược thị Ngũ Vô Gián tội đọa đại địa ngục, thiên kiếp vạn kiếp vĩnh thọ chúng khổ.
(Nếu là tội Ngũ Vô Gián thì phải đọa vào đại địa ngục, chịu
những sự đau khổ trong ngàn kiếp, muôn kiếp.)

Đây là sự thật, trong xã hội ngày nay tạo năm tội Vô Gián rất dễ dàng. Người thời cổ đều coi trọng giáo dục, tuy trường học chẳng nhiều, hình như giáo dục chẳng phát triển như hiện nay, đây là cái nhìn từ hình tướng của nhiều người, thật ra hình tướng cũng chẳng thấy rõ ràng. Người đời xưa coi trọng giáo dục hơn người bây giờ, người không biết chữ cũng coi trọng giáo dục, chẳng giống ngày nay, hiện nay nói thật ra có rất nhiều trường học, rất nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, [nhưng mọi người đều] bỏ quên giáo dục. Người xưa thường nghĩ đến tương lai, đều biết có đời sau nên thường nghĩ tưởng cho đời sau, biết phải tích đức, phải làm việc thiện. Người hiện nay không hiểu đạo lý này, hành động của người hiện đại tự tư tự lợi, chỉ nghĩ cho mình, chẳng nghĩ đến kẻ khác, cho nên hành vi đều là làm những việc lợi ích cho mình, tổn hại người khác, đây là tư tưởng của người hiện đại. Nhưng tổn hại người khác thực sự có đem lại lợi ích cho mình không? Lợi cho mình ở đây tức là thí dụ "liếm mật trên lưỡi dao" trong kinh Phật, cứ tưởng mình có được lợi ích, thật ra tự mình tạo nên năm tội Vô Gián. Lợi ích bạn có được trong đời này có thể hưởng được mấy ngày? Bạn có thể hưởng được những gì? Nói thật ra, một thứ gì cũng không hưởng được. Bạn nói bạn được tiền tài, của cải, tiền tài này ở đâu? Trên thân một cắc cũng không có, những con số này rất trống rỗng, trừu tượng. Tài sản đất đai của bạn càng nhiều, chỗ bạn đứng đó chiếm diện tích không tới một bộ [vuông], cái giường bạn ngủ ban đêm cũng chỉ là cái giường sáu bộ (cỡ một mét tám) mà thôi, bạn đạt được cái gì? Những gì bạn đạt được

chính là vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn đạt được có bấy nhiêu thôi. Những tội nghiệp này tương lai sẽ phải đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gián để thọ báo, việc bạn làm chính là như vậy. Chư vị hãy thử nghĩ xem như vậy đâu phải là giáo dục? Đó chính là tà thuyết, là hố lửa, là âm mưu, hiện nay chẳng phải là giáo dục, giáo dục hiện nay đã chẳng tồn tại nữa. Giáo dục thời xưa ở Trung Quốc dạy luân lý đạo đức, khi bạn hiểu rồi, có thể thực hiện thì sẽ chẳng mất phước báo nhân thiên, đời sau còn có thể hưởng thụ phước báo nhân thiên, tuyệt đối sẽ chẳng đọa địa ngục, đó mới là giáo dục. Giáo dục nhà Phật còn thù thắng hơn nữa, giúp bạn

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 44

siêu việt lục đạo, thoát khỏi luân hồi, giúp bạn làm Phật, làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát là khôi phục tánh đức viên mãn của mình, không gian sinh hoạt của chúng ta sẽ là tận hư không, trọn cả pháp giới, cả hư không pháp giới đều là chính mình, bạn sẽ thực sự đạt được. Nếu bạn không giác ngộ, thì một phân một hào bạn cũng chẳng đạt được, nếu bạn thực sự giác ngộ thì tận hư không, trọn khắp pháp giới bạn sẽ đạt được hoàn toàn, như vậy thì làm sao giống nhau được? Xin xem tiếp:

Phục thứ trưởng giả, như thị tội nghiệp chúng sanh mạng chung chi hậu, quyến thuộc cốt nhục vị tu doanh trai tư trợ nghiệp đạo. Vị trai thực cánh cập doanh trai chi thứ, mễ cam thái diệp bất khí ư địa, nãi chí chư thực vị hiến Phật Tăng, vật đắc tiên thực. (Lại
nữa, này ông Trưởng Giả, sau khi những chúng sanh gây nghiệp tội như thế mạng chung, hàng cốt nhục quyến thuộc vì họ mà làm chay cúng dường để trợ giúp nghiệp đạo, thì khi thức ăn chưa làm xong cùng trong lúc đang làm, chớ có đem nước gạo, lá rau đổ vung vãi nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật và chư Tăng thì chẳng được ăn trước.)

Đây là nói rõ thân quyến, người nhà tu phước cho người mất, nêu ra một thí dụ. Trong thí dụ này, chư vị nhất định phải hiểu tinh thần của nó là gì. Tại sao họ lại được phước? [Được phước hay không] đều ở hai chữ thành kính. Nếu chẳng có tâm thành kính thì làm theo phương pháp này cũng chẳng đạt được. Chí thành cung kính, chẳng có gì khác, tâm thành kính là tánh đức, tâm thành kính là chánh giác. Do đó quý vị nên biết chẳng thành chẳng kính là tướng mê hoặc, đó là nghiệp chướng. Thành kính là giác ngộ, là tánh đức tỏ lộ, là Bát Nhã phóng quang. Ở đây nêu một thí dụ, nêu "doanh trai", doanh là kinh doanh (lo liệu, chuẩn bị), là doanh tạo (lo liệu, nấu nướng), tức là bạn "biện trai"10. Đây

10 Trai có nghĩa gốc là trong sạch, thanh khiết, nên cơm chay được gọi là Trai vì không dùng đến huyết nhục tanh hôi, đồng thời hàm nghĩa dùng cái tâm thanh khiết, không bần đục vì phiền não mà chuẩn bị nên gọi là "biện trai", người ăn vô bằng cái tâm rỗng rang, không tham chấp để thọ dụng vật cúng dường thanh khiết nên gọi là "thọ trai". Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 27 45

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.